

**DỰ THẢO**

*Đắk Lắk, ngày ..... tháng 12 năm 2020*

## **BÁO CÁO**

### **HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, QUAN HỆ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

#### **PHẦN I**

#### **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Phát triển các hoạt động khoa học và công nghệ (KH-CN), quan hệ quốc tế (QHQT) là nhiệm vụ quan trọng của trường Đại học, là cơ sở khẳng định được vai trò, vị thế và thương hiệu của Nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập quốc tế. Trong những năm qua, thực hiện chỉ đạo của chính phủ về “Đổi mới căn bản, toàn diện và đồng bộ về KH-CN phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ mới”, Nhà trường luôn quan tâm sâu sát, đầu tư mọi nguồn lực phát triển KH-CN nhằm nâng cao giá trị thương hiệu, tầm nhìn và xứ mạng của Nhà trường, phấn đấu đến năm 2035 Trường Đại học Tây Nguyên là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mang tầm quốc gia trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông - lâm nghiệp, môi trường, kinh tế, tự nhiên và xã hội.

Trong giai đoạn 2016-2020, Nhà trường có sự chuyển giao thế hệ Lãnh đạo đảng, chính quyền và đoàn thể, một thế hệ mới tràn đầy năng lượng, sức trẻ, sức cống hiến tạo đà cho phát triển và hội nhập của Nhà trường. Tiếp nối các thế hệ đi trước, Nhà trường luôn quan tâm đầu tư đổi mới, hoàn thiện các thể chế, chính sách về hoạt động KH-CN và quan hệ quốc tế (QHQT), tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, mở rộng quan hệ đối tác, tận dụng các nguồn lực để đẩy mạnh hoạt động KH-CN. Nhà trường cũng luôn quan tâm khuyến khích, hỗ trợ và tạo các điều kiện tốt nhất để các cá nhân, tập thể phát huy tối đa năng lực nghiên cứu khoa học (NCKH), tìm kiếm đối tác, tận dụng các nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ KH-CN và QHQT.

Trong những năm qua, với những nỗ lực của toàn thể cán bộ viên chức và người học, hoạt động KHHCN và QHQT của Nhà trường đã có những kết quả đáng ghi nhận như: Triển khai nhiều đề tài các cấp, tổ chức thành công các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế, xuất bản tạp chí, công bố các công trình khoa học trên các tạp chí có uy tín trong và ngoài nước, giới thiệu nhiều công nghệ thế mạnh. Triển khai các hoạt động KHHCN thiết thực, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển kinh tế, xã hội cho các tỉnh Tây Nguyên và cả nước. Triển khai hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế mở ra nhiều cơ hội liên kết, hợp tác với các trường, viện trong nước, khu vực và trên thế giới,...

## PHẦN II

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUAN HỆ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2016-2020

#### 2.1. Kết quả hoạt động Khoa học Công nghệ

##### 2.1.1. Thực hiện đề tài, dự án và chuyển giao công nghệ

###### 2.1.1.1. Đề tài KHHCN cấp Quốc gia, Bộ, Tỉnh và tương đương

- Đề tài cấp Quốc gia, chương trình KHHCN cấp Bộ: Giai đoạn 2016-2020, Nhà trường thực hiện 02 đề tài cấp Quốc gia, 01 chương trình KHHCN cấp Bộ và 01 đề tài Nghị định thư. Các nghiên cứu tập trung vào giải quyết các vấn đề cấp thiết của Tây Nguyên về phát triển bền vững và xử lý các loại bệnh khó chữa trên cây công nghiệp như Tiêu và Cà phê. Nghiên cứu khai thác các hợp chất quý hiếm có nguồn gốc từ thực vật góp phần bảo vệ sức khỏe con người, sử dụng hợp lý các nguồn lợi sản phẩm từ cây trồng nông nghiệp trước những thách thức biến đổi khí hậu toàn cầu.

- Đề tài cấp Bộ: Toàn Trường đã triển khai 22 đề tài, bình quân 4,4 đề tài/năm. Các nghiên cứu tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực Nông Lâm nghiệp, Công nghệ Sinh học, Chăn nuôi Thú y, Khoa học xã hội và bảo vệ sức khỏe con người. Trong đó có 18 đề tài đã nghiệm thu và năm 2021 sẽ tiếp tục triển khai 04 đề tài mới.

- Đề tài cấp tỉnh và tương đương: Cán bộ, Giảng viên trong trường đã chủ trì thực hiện 16 đề tài cấp tỉnh, 05 đề tài từ quỹ khoa học Quốc gia (Nafosted), 02 đề tài nghiên cứu thuộc các dự án tài trợ và 43 hợp đồng dịch vụ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật. Chủ đề nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Nhà trường

như: Nông Lâm nghiệp, Chăn nuôi Thú y, Công nghệ Sinh học, chăm sóc sức khỏe con người và Văn hóa xã hội. Địa bàn triển khai nghiên cứu được phủ rộng ra 5 tỉnh Tây Nguyên và TP. Hồ Chí Minh.

Số lượng đề tài các cấp Quốc gia, cấp bộ, tỉnh và tương đương đều tăng và vượt so với các chỉ tiêu đã xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2016-2020, lần đầu tiên Nhà trường thực hiện đề tài Nghị định thư và chương trình khoa học cấp Bộ. Các đề tài triển khai và nghiệm thu đúng tiến độ được phê duyệt, phù hợp theo các quy định về hoạt động KHCN của các cấp quản lý. Đề tài đã giải quyết tốt các vấn đề cấp thiết, thời sự theo định hướng KHCN của ngành, địa phương và trong nước, các nghiên cứu đã góp phần nâng cao năng suất các loại cây trồng và vật nuôi chủ lực tại Tây Nguyên trong điều kiện biến đổi khí hậu, giảm thiểu và ngăn ngừa các bệnh khó chữa trên người và ngăn chặn các bệnh lây lan giữa người và động vật. Các công bố khoa học có giá trị cao về học thuật được đăng tải trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế. Kết quả của các đề tài được các đơn vị quản lý và ứng dụng đánh giá cao về tính khoa học, học thuật và khả năng áp dụng vào thực tiễn sản xuất.

#### *2.1.1.2. Đề tài cấp cơ sở, cơ sở trọng điểm*

- Đề tài cấp cơ sở và cơ sở trọng điểm: Trong thời gian này, toàn trường đã triển khai 339 đề tài cấp cơ sở và cơ sở trọng điểm. Trong đó có 251 đề tài cơ sở và 14 đề tài cấp cơ sở trọng điểm do cán bộ thực hiện, 74 đề tài do sinh viên. Thực hiện chủ trương xã hội hóa trong hoạt động KHCN, đã có 04 đề tài được thực hiện theo cơ chế đặt hàng của doanh nghiệp sản xuất tại Tây Nguyên. Số lượng đề tài cấp cơ sở, cơ sở trọng điểm của cán bộ và sinh viên trong trường thực hiện đều đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch hoạt động KHCN xây dựng cho giai đoạn 2016-2020. Đặc biệt, năm 2020 lần đầu tiên Nhà trường đã có những đề tài cấp cơ sở trọng điểm có sản phẩm từ 1-2 bài báo quốc tế thuộc danh mục ISI/Scopus. Các đề tài đã tập trung giải quyết tốt các vấn đề cấp thiết của Nhà trường như: Nâng cao năng lực quản trị, cải cách hành chính, cải tiến chất lượng đào tạo, tạo môi trường cho sinh viên thực hành, thực tập và công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí uy tín. Hằng năm, đã có 100% các đề tài hoàn thành nghiệm thu đúng yêu cầu về tiến độ cũng như chất lượng chuyên môn không có hiện tượng gia hạn, chậm, muộn. Một số đề tài do sinh viên thực hiện đã được giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” và được vinh danh là những

tầm gương tiêu biểu của sinh viên trường Đại học Tây Nguyên trong phong trào sinh viên nghiên cứu khoa học toàn quốc.

### 2.1.1.3. Dự án và chuyển giao khoa học công nghệ

- Đề tài Dự án có yếu tố nước ngoài: Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội cho các tỉnh Tây Nguyên. Trong những năm 2016-2020, cán bộ, giảng viên trong Nhà trường hợp tác thực hiện 05 dự án có yếu tố nước ngoài như: “Dự án Phát triển liên kết chuỗi giá trị để cải thiện hệ thống sản xuất sản quy mô nhỏ ở Việt Nam và Indonesia” do chính phủ Australia tài trợ; Hợp đồng cung cấp dịch vụ: “Kiểm soát giun truyền qua đất ở trẻ em tuổi đi học bằng albendazole dựa và cộng đồng ở Việt Nam – cụm ngẫu nhiên có đối chứng” do chính phủ Australia tài trợ; Dự án “Phối hợp viễn thám, điều tra thực địa và xã hội trong bảo tồn đa dạng sinh học ở Tây Nguyên Việt Nam” do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ; Dự án “Nông nghiệp bền vững – SFARM” và Dự án “Nâng cao hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm tăng cơ hội việc làm và kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường - V2WORK” do Cơ quan Giáo dục và Trao đổi Văn hóa – EACEA, Liên minh Châu Âu tài trợ;. Hợp tác, nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật dựa trên nguồn kinh phí tài trợ của các tổ chức nước ngoài là thế mạnh và có tính lịch sử lâu dài của trường Đại học Tây Nguyên, phần lớn các dự án tập trung tại các đơn vị như: Khoa Chăn nuôi Thú y, Nông Lâm nghiệp, Y Dược và Viện Công nghệ sinh học và Môi trường.

Nhìn chung, các đề tài Dự án nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật của trường Đại học Tây Nguyên đã được Lãnh đạo địa phương và các đối tượng thụ hưởng đánh giá cao. Các chương trình thực sự mang lại hiệu quả về kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, tạo việc làm và góp phần ổn định an ninh, chính trị cho địa phương. Và đặc biệt đối tượng hưởng lợi từ dự án thuộc các địa bàn thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào có điều kiện đặc biệt khó khăn. Tham gia hoạt động trong các Dự án quốc tế là cơ hội tốt để cán bộ, giảng viên, sinh viên trong trường thể hiện năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực hợp tác và cũng là cơ hội để các giảng viên trẻ nâng cao trình độ ngoại ngữ và tiếp cận phương pháp nghiên cứu khoa học theo hướng hiện đại.

- Chuyên giao công nghệ: Trong giai đoạn này, toàn trường có 43 hợp đồng dịch vụ chuyển giao công nghệ, các hoạt động này tập trung tại Viện CNSH&MT, khoa Nông, Lâm nghiệp, Chăn nuôi Thú y và các cá nhân có sản phẩm thương mại. Hoạt động tập trung vào chuyển giao các công nghệ mới có sức cạnh tranh cao, chuyển giao kỹ thuật thuộc thế mạnh của Nhà trường nhằm nâng cao kiến thức sản xuất cho các cán bộ kỹ thuật tại các tỉnh Tây Nguyên, các đối tượng là người đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu và vùng xa. Ngoài ra, các hoạt động chuyển giao cũng góp phần bảo tồn nguồn tài nguyên thiên nhiên, tính đa dạng loài đặc hữu của Tây Nguyên. Song song với chuyển giao công nghệ, các hoạt động này cũng góp phần đáng kể và tạo nguồn thu phục vụ tái đầu tư phát triển công nghệ và hoạt động KH-CN của Nhà trường

#### *2.1.1.4. Hoạt động Khoa học Công nghệ khác*

- **Các chương trình hợp tác nghiên cứu trong và ngoài nước:** Trong những năm qua, thực hiện chủ trương của Lãnh đạo trường về mở rộng hợp tác nhằm tăng cường các nguồn lực bên ngoài phục vụ công tác Đào tạo và KH-CN. Các đơn vị trong trường đã chủ động duy trì và thiết lập mới các mối quan hệ hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi chuyên gia song phương với 43 viện, trường, các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Các mô hình hợp tác theo phương thức Trường - Trường; Viện - Trường, Viện - Viện và Trường - Doanh nghiệp. Cụ thể như:

+ Hợp tác toàn diện về đào tạo và nghiên cứu khoa học với trường Đại học Quốc gia Chonnam, Hàn Quốc; Hợp tác nghiên cứu khoa học và trao đổi chuyên gia, các nhà khoa học với các đơn vị như: Trường Đại học Lambung Mangkurat - Indonesia; Đại học quốc gia Hoàng tử Songkla - Thái Lan; Trường Đại học Tam Kang - Đài Loan; Trường Đại học Niigata - Nhật Bản; Trường Đại học Le Mans - Pháp và Đại học Y Cao Hùng- Đài Loan; Trung tâm nông nghiệp Nhiệt đới quốc tế khu vực Châu Á(CIAT); Hợp tác nghiên cứu với các trường, viện: Nhóm Nghiên cứu Thực phẩm và Nguyên liệu BK21+, Khoa Khoa học và Công nghệ Thực phẩm, trường Đại học Quốc gia Chonnam - Hàn Quốc; Cộng đồng Trà - Hàn Quốc; Đài Thiên văn quốc gia - Nhật Bản...

+ Thực hiện mở rộng hợp tác trong nước: Trong những năm 2017 - 2020, Nhà trường đã chủ động ký kết 31 Biên bản ghi nhớ với các Viện, Trường, Trung tâm

nghiên cứu và các Doanh nghiệp trong nước về hợp tác trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau khi ra trường. Đây là cơ hội tốt để cán bộ, viên chức và Nhà trường quảng bá hình ảnh, thương hiệu, chuyển giao công nghệ thuộc thế mạnh của mình đến các cộng đồng doanh nghiệp tại Tây Nguyên và cả nước.

+ Trong 5 năm qua, Nhà trường kí biên bản ghi nhớ hợp tác với công ty OLECO thuộc Bộ NN&PTNT hoàn tất thủ tục cho 147 sinh viên các ngành Chăn nuôi, Thú y, Nông nghiệp và Kinh tế đi thực hành nông nghiệp tại Israel. Nhà trường cũng đã tiếp nhận các sinh viên, học viên Cao học và NCS từ các nước Cambodia, Lào, Pháp và Úc, México. Trong năm 2017, Nhà trường ký kết với chi nhánh công ty CICS Nhật Bản trong lĩnh vực đào tạo tiếng Nhật và giới thiệu ứng viên làm việc điều dưỡng tại Nhật. Nhà trường đã kí biên bản hợp tác với trường Đại học Chonnam (Hàn Quốc) thành lập Trung tâm văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc tại trường và ưu tiên các lĩnh vực hợp tác nghiên cứu đa ngành và đào tạo tiếng Hàn. Năm 2020, trên cơ sở hợp tác nghiên cứu, Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường đã nhập và xây dựng vườn giống gốc chuẩn cho 14 giống cây có múi có nguồn gốc từ Mỹ.

- **Hoạt động khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh:** Thực hiện chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk về triển khai các hoạt động khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong cán bộ, viên chức và sinh viên. Trong các năm 2018-2020, Nhà trường đã thực hiện các hoạt động chủ yếu: Đưa học phần khởi nghiệp chính thức vào giảng dạy cho toàn bộ sinh viên các khối ngành trong Nhà trường; Tổ chức các cuộc thi sơ tuyển các dự án khởi nghiệp tại trường; Đề cử các dự án đi tham gia các cuộc thi cấp Tỉnh và cấp Bộ; Xây dựng chương mục trên website của Nhà trường để quảng bá công tác khởi nghiệp của Nhà trường. Trong hai năm qua, các hoạt động về khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong Nhà trường đã có những kết quả nhất định như: Nhà trường đã thành lập tổ tư vấn chuyên môn và tổ truyền thông để tư vấn, hỗ trợ cho các ý tưởng, dự án khởi nghiệp của cán bộ và sinh viên; Thành lập “Văn phòng Hỗ trợ việc làm và khởi nghiệp sinh viên”, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp; Tổ chức lớp đào tạo trực tuyến cho 40 Cán bộ giảng viên của Nhà trường “Hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp của học sinh, sinh viên Trường Đại học Tây Nguyên”; Toàn trường đã có 08 nhóm cán bộ và 05 câu lạc bộ sinh viên tham gia

Khởi nghiệp. Toàn trường đã có 44 ý tưởng đăng ký dự thi Cuộc thi Khởi nghiệp của Tỉnh, Bộ đã qua vòng sơ tuyển của Nhà trường. Năm 2020, Nhà trường đã có 01 cán bộ nữ thuộc khoa Kinh tế đạt giải thưởng về khởi nghiệp và Giấy chứng nhận dự án tiêu biểu của Trung ương Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt Nam trao tặng, 02 cán bộ được Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk tặng Bằng khen có thành tích đóng góp cho công tác khởi nghiệp của tỉnh giai đoạn 2018-2020, 01 dự án thuộc khoa Nông lâm nghiệp đạt giải Nhì cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi sự kinh doanh tỉnh Đắk Lắk năm 2020, 01 nhóm sinh viên khoa KHTN&CN có dự án vào vòng bán kết cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2020 (SV-STARTUP-2020).

- **Hoạt động tập huấn, đào tạo:** Không ngừng đào tạo nâng cao kiến thức về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ hợp pháp các sản phẩm khoa học của cán bộ, viên chức và sinh viên trong Trường. Trong giai đoạn này, Nhà trường đã tổ chức 09 khóa tập huấn cho hơn 400 lượt cán bộ trẻ và sinh viên về kiến thức viết đề cương nghiên cứu khoa học, phương pháp viết và đăng tải bài báo trên các ấn phẩm trong nước và quốc tế, các kiến thức căn bản và chuyên sâu về sở hữu trí tuệ và bảo vệ quyền tác giả của các sản phẩm KHCN. Qua các lớp tập huấn cán bộ và sinh viên đã thực sự trưởng thành về kiến thức, kỹ năng trong nghiên cứu khoa học và cũng đã công bố các công trình khoa học trên các tạp chí có uy tín trong nước cũng như quốc tế và bảo vệ quyền tác giả các công trình khoa học.

- **Công tác quản lý các hoạt động KHCN và QHQT:** Tập trung đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách về quản lý các hoạt động khoa học công nghệ và quan hệ quốc tế hướng tới đạt chuẩn quốc gia và tiệm cận quốc tế. Trong giai đoạn 2016-2020, Nhà trường đã ban hành, bổ sung và điều chỉnh 16 văn bản về quy định quản lý các hoạt động KHCN và QHQT. Trong đó, có 09 văn bản về quản lý KHCN, 04 văn bản về quản lý QHQT và 03 văn bản về quy định sở hữu trí tuệ. Các văn bản này tập trung nhằm làm tăng hiệu quả quản lý hướng tới tinh giảm các khâu trung gian, đơn giản hóa các thủ tục, công khai, minh bạch đảm bảo công bằng cho cán bộ viên chức và sinh viên trong nghiên cứu khoa học. Ngoài các văn bản có tính pháp lý được Luật và Nghị định của Nhà nước quy định, trên cơ sở thực tiễn các hoạt động KHCN và QHQT Nhà trường đã ban hành thêm các văn bản như: Quy định về năng lực, đạo đức trong nghiên cứu khoa học; Quy định về sở hữu trí tuệ; Biên bản ghi nhớ và kế hoạch

phối hợp hoạt động KHCN trong học sinh, sinh viên giữa phòng KH&QHQT với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong trường; Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của nhóm nghiên cứu, nghiên cứu mạnh; Quy trình quản lý các hoạt động KHCN, QHQT, Tạp chí khoa học và Sở hữu trí tuệ... Trên cơ sở đó, các hoạt động nghiên cứu khoa học, Quan hệ quốc tế và Sở hữu trí tuệ trong Nhà trường đã đi vào khuôn khổ và chất lượng nâng lên rõ rệt. Quy trình thẩm định đề tài các cấp đã thể hiện tính nghiêm túc, khách quan, minh bạch và dân chủ trong tất cả các khâu từ xét duyệt, thẩm định đến nghiệm thu đánh giá. Các chương trình, đề tài và Dự án nghiên cứu có yếu tố nước ngoài do cán bộ trong trường triển khai cũng đã thực hiện đúng quy định về kiểm tra, đánh giá và báo cáo đầy đủ đến các cơ quan thẩm quyền quản lý. Quy trình thẩm định các bài báo đăng trên Tạp chí khoa học của Nhà trường đã thể hiện tính khoa học, công bằng, bảo vệ quyền bản quyền của tác giả.

### **2.1.2. Kinh phí hoạt động**

Trong giai đoạn 2016-2020, tổng kinh phí sử dụng cho các hoạt động KHCN, QHQT trong trường ước khoảng 104,52 tỷ đồng. Trong đó, được phân ra theo các nguồn:

- Các dự án nước ngoài tài trợ: 11,14 tỷ
- Trong nước và trong trường: 93,38 tỷ

Bình quân hằng năm, Nhà trường đầu tư từ 1,5 đến 2 tỷ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp và các hoạt động KHCN khác. Kinh phí đầu tư cho các hoạt động như, đề tài cơ sở của cán bộ và sinh viên, đề tài cơ sở trọng điểm, định mức khen thưởng các bài báo khoa học thuộc danh mục ISI/Scopus...đều được điều chỉnh tăng qua từng năm

### **2.1.3. Thông tin khoa học công nghệ**

Trong giai đoạn 2016-2020, toàn trường công bố 1748 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học, kỉ yếu hội thảo trong và ngoài nước. Trong đó có: 228 bài đăng trên tạp chí quốc tế uy tín có chỉ số ISI/Scopus; 885 bài đăng trên tạp chí trong nước có chỉ số ISSN và 635 bài đăng trên tạp chí của Nhà trường. Trong các năm 2018 - 2020, cán bộ, giảng viên trong trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo khen thưởng cho 93 bài báo nằm trong danh mục ISI/Scopus với tổng số tiền là 327,5 triệu đồng. Trong giai đoạn này, cán bộ viên chức trong trường đã xuất bản 80 đầu sách chuyên khảo, tham



khảo và giáo trình phục vụ nghiên cứu khoa học, giảng dạy và chuyển giao kỹ thuật thuộc thể mạnh các chuyên ngành.

Thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng Tạp chí khoa học, từ năm 2016 đến nay Tạp chí khoa học của Nhà trường đã được Hội đồng chức danh Giáo sư, Phó giáo sư Nhà nước công nhận tính điểm 05 ngành gồm: Y học, Chăn nuôi Thú y Thủy sản, Nông lâm nghiệp và Sinh học (tương đương có 120 chuyên ngành hẹp), Nhà trường đang tiếp tục xin tính điểm tạp chí cho các chuyên ngành khác. Trong năm 2020, Nhà trường đang tiến hành thủ tục xin phép các cơ quan quản lý đổi tên Tạp chí khoa học của Nhà trường thành “Tạp chí khoa học Tây Nguyên” và cũng đồng thời chấp thuận cho thành lập Ban biên tập mới của Tạp chí.

Đổi mới công tác quản lý KHCN về công bố các công trình khoa học của các tổ chức và cá nhân trong trường. Nhà trường đã tiến hành xây dựng trang Web về cơ sở dữ liệu, công bố các công trình KHCN và lý lịch khoa học của cán bộ, viên chức trong trường đồng thời triển khai đăng ký tài khoản Google Scholar tạo cơ hội tốt để Nhà trường và các Nhà khoa học công bố các kết quả nghiên cứu tới cộng đồng khoa học trong nước và thế giới. Hoạt động của trang Web đã phần nào phát huy tích cực trong việc đăng tải các thông tin nhiều mặt về hoạt động khoa học của Nhà trường. Đồng thời, công chúng và các đối tác cũng dễ dàng tìm hiểu cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác với trường Đại học Tây Nguyên trong lĩnh vực KHCN và QHQT.

#### **2.1.4. Hội nghị, Hội thảo khoa học**

Năm 2016-2020, Nhà trường, các đơn vị và cá nhân đã tổ chức và tham gia 452 cuộc Hội nghị, Hội thảo khoa học. Trong đó, có 66 Hội thảo cấp Khoa và Trường, 10 Hội nghị quốc gia và 07 Hội thảo quốc tế được tổ chức tại trường.

+ Hội nghị cấp quốc gia tổ chức tại trường điển hình như: Hội nghị toán học miền Trung và Tây Nguyên; Hội nghị ứng dụng GIS toàn quốc; Hội nghị công bố khoa học và hợp tác các đối tác - Đề xuất hợp tác triển khai các nhiệm vụ KHCN định hướng đến năm 2025 và tầm nhìn 2030; Hội nghị Năm học toàn quốc lần thứ III . Hội nghị, là cơ hội để các đối tác công bố các kết quả nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, đây cũng chính là điều kiện tốt để Nhà trường, cán bộ và sinh viên trao đổi học thuật cũng như tìm kiếm cơ hội hợp tác trong hoạt động KHCN. Nhìn chung, các Hội nghị đã được Lãnh đạo Bộ GD&ĐT,

các trường thành viên và đối tác đánh giá cao về kết quả tổ chức cũng như năng lực KHCN của cán bộ viên chức trường Đại học Tây Nguyên.

+ Hội thảo quốc tế tổ chức tại trường điển hình như: Hội thảo Đa dạng sinh học, nghiên cứu ứng dụng và tiềm năng; Hội thảo Y tế công cộng lần thứ 10; Hội thảo Nông lâm kết hợp châu Á; Hội thảo phát triển liên kết chuỗi giá trị để cải thiện hệ thống sản xuất sản quy mô nông hộ nhỏ ở Việt Nam và Indonesia. Trên cơ sở các nghiên cứu đã phát hiện nhiều cơ hội triển khai các hợp tác nghiên cứu trên địa bàn các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và các nước trong khu vực.

+ Ngoài ra các đơn vị cấp Khoa chuyên ngành, các tổ Bộ môn cũng chủ động tổ chức các buổi Hội nghị tổng kết công tác KHCN&QHQT, sinh hoạt học thuật nhằm trao đổi thông kinh và chia sẻ kinh nghiệm phục vụ công tác đào tạo và NCKH.

Trong năm 2016-2020, bằng nguồn kinh phí từ Nhà trường và các nhà tài trợ, cán bộ giảng dạy trong Trường đã tham gia nhiều hội nghị, hội thảo quốc tế và quốc gia về Công nghệ sinh học, Khoa học tự nhiên, Y học, Kinh tế, Chăn nuôi Thú y...

## **2.2. Công tác Quan hệ Quốc tế**

Trong thời gian qua, hoạt động Quan hệ Quốc tế luôn được Đảng ủy, Lãnh đạo trường và các đơn vị quan tâm phát triển. Đẩy mạnh công tác Quan hệ Quốc tế là một động lực nhằm quảng bá hình ảnh Nhà trường với các đối tác trên thế giới, đây cũng là cơ hội để Nhà trường và các nhà khoa học thu hút nguồn lực về KHCN cũng như tài chính góp phần nâng cao trình độ, năng lực và hướng tiếp cận công nghệ mới của cán bộ viên chức, sinh viên và đặc biệt là đội ngũ cán bộ trẻ trong Trường.

Với mô hình hợp tác song phương giữa các cấp Trường - Trường, Viện - Trường, trong những năm qua, Nhà trường đã duy trì và kí biên bản ghi nhớ với 18 đối tác mới. Trong đó có 16 đối tác là các trường Đại học thuộc các nước Hàn Quốc, Nhật Bản, Indonesia, Đài Loan, Pháp, Thái Lan; Và 02 đối tác là các công ty hợp tác du học thực hành cho sinh viên. Các đối tác hợp tác trong lĩnh vực khoa học, đào tạo nổi bật như: Trường Đại học quốc gia Chonam (Hàn Quốc), trường Đại học Lemans (Pháp), trường Đại học Niigata (Nhật Bản), cộng đồng các nước khối Pháp ngữ AUF... Các hoạt động hợp tác thực hiện trong các lĩnh vực: Nghiên cứu khoa học, trao đổi đào tạo và hướng dẫn học viên sau đại học. Nhà trường cũng đã kí biên bản ghi nhớ với công ty OLECO thuộc Bộ NN&PTNT tổ chức đưa sinh viên thuộc các

khối Nông lâm, Chăn nuôi Thú y, Kinh tế đi thực hành nông nghiệp tại Israel và công ty CICS chi nhánh tại Việt Nam hợp tác đưa sinh viên điều dưỡng đi du học thực hành tại Nhật Bản. Nhân dịp kỉ niệm 40 năm thành lập trường, Nhà trường đã kí biên bản hợp tác toàn diện với Đại học quốc gia Chonnam Hàn Quốc trong lĩnh vực KHCN và đào tạo tiếng Hàn. Đây là cơ hội lớn để cán bộ, giảng viên, sinh viên các ngành trong trường hợp tác khoa học, trao đổi giảng viên, đào tạo sinh viên và trao đổi văn hóa.

Trong giai đoạn 2016-2020, Nhà trường đã tổ chức cho 130 đoàn với hơn 408 lượt đối tác đến và 72 đoàn với 233 lượt cán bộ Nhà trường đi hoạt động trong lĩnh vực KHCN và Quan hệ Quốc tế, tổ chức cho 147 lượt sinh viên đi du học thực hành tại Israel và đón hơn 60 lượt sinh viên quốc tế đến học và thực tập chuyên môn tại Nhà trường. Nhằm tăng cường quản lý hoạt động hợp tác quốc tế, trong năm 2018 Nhà trường đã cập nhật ban hành Quy định về quản lý công tác người nước ngoài, công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào. Trên cơ sở đó đã định hướng công tác quản lý thực hiện đúng quy định, quy trình xét duyệt theo thủ tục pháp lý quốc gia và địa phương.

### **2.3. Những đóng góp và hạn chế về Khoa học Công nghệ và Quan hệ Quốc tế**

#### **2.3.1. Những đóng góp KHCN&QHQT**

##### **2.3.1.1. Đóng góp Khoa học Công nghệ**

Trong những năm qua, cán bộ, viên chức trong Trường đã thực hiện nhiều hoạt động góp phần phát triển KHCN tại địa phương, trong nước cũng như trên thế giới. Các nghiên cứu đã thực sự giải quyết các vấn đề nóng, cấp thiết của Tây Nguyên và cả nước, điển hình như: Chương trình KHCN cấp Bộ thuộc Viện CNSH&MT “Ứng dụng CNSH trong phát triển bền vững cây hồ tiêu (*Piper nigrum* L.) ở Tây Nguyên”, đây là vấn đề thời sự, nổi cộm về tìm ra các biện pháp nhằm phát triển bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng và giảm thiểu tình trạng bệnh trên cây Tiêu tại Tây Nguyên; Nghiên cứu bảo tồn và phát triển các loại cây dược liệu tại địa phương có khả năng phòng và chống các bệnh nan y; Nghiên cứu các biện pháp giảm thiểu xung đột giữa con người và động vật hoang dã góp phần bảo tồn loài và tính đa dạng loài động vật hoang dã tại Tây Nguyên; Nghiên cứu và phân tích thành phần, giá trị dinh dưỡng từ đó xây dựng các biện pháp bảo quản, chế biến thức ăn cho gia súc nhai lại tại Tây Nguyên trong điều kiện biến đổi khí hậu; Nghiên cứu các yếu tố và đề xuất giảm thiểu đột quy cho người dân tại Đắk Lắk; Nghiên cứu các bệnh truyền lây giữa người và

động vật tại Tây Nguyên ... Các nghiên cứu đã khẳng định được năng lực của đội ngũ các nhà khoa học của Nhà trường có thể đáp ứng được các thách thức và yêu cầu mà thực tế đặt ra. Thực hiện nghiên cứu theo nhu cầu của địa phương, các đề tài khoa học đã giải quyết được không ít các vấn đề khó khăn mà thực tế yêu cầu đòi hỏi. Thông qua các đề tài trong các lĩnh vực khác nhau về Sinh học, Nông lâm ngư, Y học, Y tế cộng đồng... các nghiên cứu đã có những đóng góp nhất định trong việc hoạch định chính sách, phát triển kinh tế xã hội, y tế, giáo dục cho các tỉnh thuộc khu vực Tây Nguyên và cả nước.

Với thế mạnh là Trường đa ngành khác nhau như: Nông Lâm nghiệp, Y học, Giáo dục, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Kinh tế,... nên dễ dàng hình thành những nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh có đủ khả năng hợp tác nghiên cứu liên ngành và nghiên cứu với các trường đại học trong nước cũng như trên thế giới, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu công nghệ của các doanh nghiệp và tổ chức sản xuất.

Một số đề tài về lĩnh vực đào tạo và nâng cao năng lực đã thật sự giúp đỡ cán bộ nghiên cứu, đặc biệt là cán bộ trẻ vươn lên một cách đáng kể trong kiến thức, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu.

#### *2.3.1.2. Đóng góp Đào tạo*

Gắn liền với quá trình triển khai đề tài nghiên cứu khoa học các cấp, đề tài thuộc dự án các dự án tài trợ. Các hoạt động KHCN đã thực sự đóng góp tích cực trong việc đào tạo người học các cấp như: Tiến sĩ, Thạc sĩ và đại học, theo các chuyên ngành phù hợp. Khai thác hiệu quả các nguồn học bổng và kinh phí tài trợ từ các dự án, nhiều Thạc sĩ, Tiến sĩ trẻ đã được đào tạo nước ngoài. Các nguồn tài trợ này cũng đã góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và tiếp cận cộng đồng cho đội ngũ giáo viên, kỹ thuật viên trẻ của Nhà trường và cũng đồng thời nâng cao năng lực cho đội ngũ kỹ thuật viên của địa phương.

Kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học của sinh viên tuy có phần hạn chế nhưng đã thể hiện được hướng nghiên cứu rõ ràng, phù hợp theo chuyên ngành, có tính thực tiễn và khả năng áp dụng tốt vào sản xuất. Ngoài ra, kết hợp tham gia thực hiện nghiên cứu với các Giảng viên, sinh viên đã nhanh chóng tiếp cận với các phương pháp nghiên cứu mới và trưởng thành nhanh trong thực tiễn. Nghiên cứu khoa

học đã làm cho sinh viên thêm yêu ngành, yêu nghề và sớm tiếp cận với điều kiện thực tế. Kết hợp với nghiên cứu khoa học trong trường, một số lượng không nhỏ các sinh viên đã hoàn thành khóa luận tốt nghiệp với chất lượng cao.

Trong năm qua, bằng nguồn kinh phí từ Bộ GD&ĐT, Nhà trường đã tổ chức các khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho cán bộ trẻ và sinh viên trong Trường. Qua khóa bồi dưỡng, nhiều cán bộ trẻ đã có khả năng độc lập xây dựng ý tưởng, xây dựng kế hoạch, triển khai đề tài và viết bài báo công bố kết quả nghiên cứu trong nước và quốc tế

### *2.3.1.3. Đóng góp phát triển kinh tế xã hội tại địa phương*

Thông qua việc giải quyết các khó khăn nổi cộm của địa phương, hoạt động KHCN của Nhà trường đã có những đóng góp nhất định trong việc hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội ở Tây Nguyên; bảo tồn và phát huy các bản sắc văn hóa dân tộc Tây Nguyên; Xây dựng các mô hình phát triển kinh tế, doanh nghiệp, các hệ thống canh tác cây trồng vật nuôi bền vững và chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trong đó, đáng kể đến một số đề tài, dự án tiêu biểu:

- Thu thập, tuyển chọn và xác định các chất có hoạt tính sinh học trong chữa trị bệnh tiểu đường type 2 từ một số cây thuốc bản địa ở Đak Lak

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ nano nhằm tổng hợp sản phẩm phân bón thông minh nâng cao năng suất và chất lượng nông sản

- Phối hợp viễn thám, điều tra thực địa và xã hội trong bảo tồn đa dạng sinh học ở Tây Nguyên Việt Nam

- Đánh giá các mô hình nông lâm kết hợp, nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu và đề xuất thực hành ở vùng lưu vực sông Srepok

- Phát triển công nghiệp chế biến tỉnh Đắk Lắk theo hướng phát triển bền vững giai đoạn 2020 -2025 và tầm nhìn 2030

- Tỷ lệ mắc và một số yếu tố nguy cơ của đột quỵ não trong cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

- Thiết kế, chế tạo máy phát hiện thiết bị công nghệ cao sử dụng gian lận trong thi cử

- Giáo dục pháp luật cho đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

- Dự án “Nâng cao sức sản xuất bền vững và hiệu quả của các nông hộ chăn nuôi bò ở miền Trung, Việt Nam”

- Dự án “Phát triển liên kết chuỗi giá trị để cải thiện hệ thống sản xuất sản quy mô nhỏ ở Việt Nam và Indonesia”

- Dự án “Nông nghiệp bền vững – SFARM”

- Dự án “Nâng cao hệ thống giáo dục đại học Việt Nam nhằm tăng cơ hội việc làm và kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên sau khi ra trường - V2WORK”

- Hợp đồng cung cấp dịch vụ: “Kiểm soát giun truyền qua đất ở trẻ em tuổi đi học bằng albendazole dựa và cộng đồng ở Việt Nam – cụm ngẫu nhiên có đối chứng (Code-STH)”

Nhìn chung, các đề tài, dự án của Nhà trường đã được Lãnh đạo các tỉnh Tây Nguyên, Nhà khoa học, Nhà quản lý và người sản xuất đánh giá cao về tính khoa học, khả năng ứng dụng và hiệu quả nhân rộng trong lao động, sản xuất của một bộ phận lớn người đồng bào tại Tây Nguyên và cả nước.

#### *2.3.1.4. Đóng góp Quan hệ Quốc tế*

Trong thời gian qua, Trường Đại học Tây Nguyên đã chủ động hơn trong việc triển khai các công tác quan hệ quốc tế, hiện Nhà trường đang hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và trao đổi học giả với hơn 16 đối tác trên thế giới. Các hoạt động không chỉ dừng lại ở việc ký kết biên bản ghi nhớ và hợp tác mà còn đi sâu vào thảo luận, xây dựng và triển khai các hoạt động cụ thể.

Chủ động xây dựng các mối quan hệ quốc tế điển hình như Khoa Chăn nuôi Thú y, Nông Lâm nghiệp, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, Kinh tế, Viện Công nghệ Sinh học và Môi trường. Các nội dung hợp tác giữa Viện-Viện; Viện-Trường và Trường-Viện được xác định cụ thể trong các hoạt động như: Tiếp nhận học bổng đào tạo sau đại học; Tiếp nhận chuyên gia, tình nguyện viên tiếng Anh; Trao đổi cán bộ quản lý và giáo dục; Phối hợp nghiên cứu; Trao đổi sinh viên; Trao đổi thông tin tài liệu và các ấn phẩm khoa học và đào tạo mà hai bên cùng quan tâm; Phối hợp thiết kế chương trình đào tạo và xây dựng tài liệu giảng dạy; Tổ chức đưa sinh viên các ngành Nông, lâm và Kinh tế đi du học thực hành tại nước ngoài; Thành lập các Trung tâm đào tạo tiếng Nhật và tiếng Hàn; Ngoài ra còn tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo khoa

học và đào tạo cùng nhau công bố và chia sẻ nguồn dữ liệu khoa học phục vụ phát triển các bên cùng có lợi.

### **2.3.2. Tồn tại, hạn chế trong hoạt động KHCN và QHQT**

#### **2.3.2.1. Hoạt động KHCN**

Hoạt động Khoa học và Công nghệ của Nhà trường trong những năm qua đã đạt được một số thành tích đáng kể như: Số lượng các công trình công bố trên tạp chí, sách xuất bản trong và ngoài nước đã tăng lên rõ rệt, nhiều chỉ tiêu đạt và vượt so với kế hoạch đề ra. Các đề tài, dự án đã thực sự có tính khoa học và khả năng ứng dụng vào thực tiễn sản xuất cao. Các hoạt động đã có những đóng góp to lớn trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương và cả nước, phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh cho khu vực Tây Nguyên và cả nước. Đây cũng là cơ hội lớn để Nhà trường quảng bá thương hiệu và các công nghệ thuộc thế mạnh. Tuy nhiên, với những thể hiện về kết quả đạt được thì hoạt động KHCN của Nhà trường vẫn còn những hạn chế lớn cần khắc phục như:

Số lượng, hiệu quả, tính ứng dụng và khả năng thương mại hóa sản phẩm của các nghiên cứu chưa cao, kết quả thu được từ những nghiên cứu chưa thực sự xứng tầm với những gì hiện có của Nhà trường. Bình quân hàng năm số lượng các công trình cấp bộ chỉ đạt 3-5; đề tài cấp tỉnh 2-3 và cấp cơ sở của cán bộ chỉ đạt 40-50 và đặc biệt phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên chỉ đạt số lượng rất khiêm tốn (15-20 đề tài/năm). Đặc biệt phải kể đến các đề tài cấp cơ sở mới tập trung chủ yếu vào nghiên cứu cơ bản, đánh giá thực trạng, chưa tạo ra chuỗi kết quả có tính ứng dụng cao, chưa thực sự là các đề tài cơ sở để phát triển thành các đề tài cấp cao hơn.

Hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên còn mang tính hình thức, phong trào, chưa tạo ra sức lan tỏa rộng khắp trong các khoa và toàn trường.

Là trường đa ngành nhưng các hoạt động khoa học Công nghệ chưa thực sự phát huy hết tiềm năng vốn có. Các hoạt động thường mang tính đơn ngành, nhóm hoặc cá nhân có thể mạnh nhất định. Chưa có những công trình lớn mang dấu ấn của sự phối hợp giữa các ngành, các đơn vị trong trường

Hoạt động KHCN trong trường bị hạn chế bởi một số nguyên nhân chính như sau:

+ **Nguyên nhân khách quan**

Cơ chế quản lý KHCN của các Bộ chủ quản, Bộ liên quan và địa phương là một trong những rào cản tiến đến tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong xây dựng kế hoạch, quản lý, điều hành, giám sát và đánh giá các hoạt động khoa học và công nghệ trong Nhà trường.

Ngân sách đầu tư cho các hoạt động KHCN cấp Bộ, địa phương còn thấp nên các nghiên cứu chưa thực sự đồng bộ và chưa đủ để giải quyết thấu đáo các vấn đề nghiên cứu mang tính khu vực, liên khu vực, liên ngành và liên trường trong khu vực.

Cơ chế quản lý tài chính của Nhà nước hiện nay đang làm cho hiệu quả nghiên cứu của các nhà khoa học bị hạn chế, thủ tục giấy tờ thanh toán chiếm khá nhiều thời gian trong tổng quỹ nghiên cứu và đặc biệt cơ chế khoán kinh phí KHCN hiện chưa rõ ràng.

Do tính đặc thù của vùng Tây Nguyên nên cơ hội tiếp cận với các nguồn kinh phí của Nhà nước, nhà tài trợ, các quỹ nghiên cứu KHCN còn hạn chế, cơ hội học hỏi, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và năng lực vẫn còn là một rào cản lớn.

Với cơ chế và quy trình tuyển chọn đề tài các cấp Quốc gia, cấp Bộ và các cấp tương đương phức tạp qua nhiều khâu, nhiều tầng. Đây cũng là một trở ngại lớn cho đội ngũ khoa học trong trường tiếp cận với nguồn kinh phí này để triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ có tính đặc thù vùng, ngành và địa phương.

**+ *Nguyên nhân chủ quan:***

Năng lực nghiên cứu và tiếp cận thị trường KHCN của cán bộ trong Nhà trường và đặc biệt là cán bộ trẻ còn nhiều hạn chế, nên khó có khả năng tìm kiếm và thực hiện các đề tài, dự án hợp tác quốc tế lớn.

Một bộ phận không nhỏ các cá nhân, lãnh đạo các đơn vị chưa thực sự quan tâm đến công tác KHCN, chưa sẵn sàng chủ động tìm kiếm các nguồn kinh phí từ các tổ chức, doanh nghiệp, địa phương cho việc triển khai các hoạt động KHCN. Đây cũng là một trở ngại không nhỏ cho công tác KHCN trong Nhà trường

Một số đề tài cấp cơ sở mới chỉ dừng lại ở mức độ nghiên cứu cơ bản, điều tra đánh giá, ý nghĩa khoa học và khả năng ứng dụng vào thực tiễn là không cao.

Do phải dành thời gian cho công tác giảng dạy nhiều nên số cán bộ tham gia các hoạt động Khoa học công nghệ không cao.



Hoạt động KHCN chưa thực sự là nguồn thu để Nhà trường phục vụ tái đầu tư và mở rộng cho các hoạt động KHCN & QHQT.

### 2.3.2.2. Hoạt động Quan hệ Quốc tế

Trong bối cảnh nền kinh tế cả nước đang chuyển đổi sang cơ chế thị trường và thuộc các nước có thu nhập trung bình, do đó số lượng các tổ chức, nhà tài trợ truyền thống đang có chiều hướng giảm dần. Từ đó, kéo theo các hoạt động về Quan hệ Quốc tế nhằm tìm kiếm đối tác tài trợ cho các hoạt động về KHCN, phát triển nguồn nhân lực của Nhà trường cũng bị thu hẹp.

Sự quảng bá về Nhà trường còn hạn chế nên ít có cơ hội tiếp cận với các nguồn tài trợ, các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành. Nguồn kinh phí tài trợ chỉ tập trung chủ yếu vào một số ít lĩnh vực chuyên ngành hẹp và chuyên gia của Nhà trường.

Thu hút dự án và các hợp đồng có yếu tố nước ngoài chủ yếu tập trung vào các đơn vị, cá nhân hoặc nhóm cá nhân có bề dày truyền thống. Do đó, sức lan tỏa và khả năng lôi kéo các cá nhân và các đơn vị trong trường tham gia còn nhiều hạn chế

Năng lực của cán bộ và đặc biệt cán bộ trẻ còn nhiều hạn chế về: Khả năng ngoại ngữ, kỹ năng viết dự án, kỹ năng tiếp cận dự án và khả năng đàm phán...nên đã ảnh hưởng ít nhiều đến việc thực hiện các hợp tác quốc tế lớn.

Dịch bệnh xảy ra năm 2020 cũng là một hạn chế lớn đến việc triển khai các hoạt động về Quan hệ Quốc tế cũng như tìm kiếm các cơ hội hợp tác.

## 2.4. Công tác thi đua khen thưởng

Trong những năm qua, Nhà trường, các tập thể và cá nhân đã đạt được nhiều thành tích được khen thưởng các cấp gồm:

\* Nhà trường đạt giải nhì toàn đoàn tại Hội nghị KHCN tuổi trẻ các trường Đại học, Cao đẳng khối Nông - Lâm - Ngư - Thủy toàn quốc lần thứ sáu, năm 2016. Tại cuộc thi này, các cá nhân đạt 02 giải nhất (01 giải nhất đứng đầu toàn đoàn), 04 giải nhì, 01 giải ba và 01 giải khuyến khích;

\* Tại Hội thi sáng tạo KHKT tỉnh Đắk Lắk: Các cá nhân thuộc Viện CNSH&MT, khoa Nông Lâm Nghiệp, khoa KHTN&CN đạt 01 giải nhất, 02 giải ba và 01 giải khuyến khích trong năm 2017.

\* Sinh viên khoa KHTN&CN đã đạt nhiều giải: giải nhất, giải nhì và giải khuyến khích tại các kì thi Olympic Vật lý, Hóa học và Toán học sinh viên toàn quốc do Bộ GD&ĐT tổ chức.

\* Sinh viên các khoa kinh tế, Y Dược, Chăn nuôi Thú Y đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học Euréka trong các năm 2018, 2019 và 2020

\* Ngoài ra, hằng năm, cán bộ và sinh viên đạt nhiều các giải thưởng khác thuộc cấp Bộ và cấp Tỉnh về các thành tích và cống hiến cho công tác khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

### **PHẦN 3**

## **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ QUAN HỆ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2021-2025**

### **3.1. Đặc điểm tình hình**

Hoạt động KHCN và QHQT của Nhà trường trong thời kỳ các cơ sở giáo dục Đại học trong cả nước thực thi Luật giáo dục (2019) và Nghị định 99 Quy định thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học (2019). Quy định về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục Đại học, trong đó có Quy định về quyền tự chủ về KHCN. Giai đoạn 2021-2025, nhiệm kỳ Lãnh đạo Nhà trường đã đi vào hoạt động ổn định và phát triển. Cán bộ, viên chức và sinh viên trong toàn trường nỗ lực phấn đấu đến năm 2035, Trường Đại học Tây Nguyên là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mang tầm quốc gia trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông - lâm nghiệp, môi trường, kinh tế, tự nhiên và xã hội và sớm đưa Nhà trường phát triển theo kịp xu hướng đổi mới về Đào tạo, KHCN của đất nước và quốc tế trong thời kỳ hội nhập.

### **3. 2. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp**

#### **3.2.1. Mục tiêu**

- Phát triển KHCN & QHQT theo hướng hiện đại, hiệu quả và chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập nền kinh tế tri thức và cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Từ đó, góp phần nâng cao vị thế, sứ mạng của Nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực chất

lượng cao, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội; Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động hướng đến năm 2035, Trường Đại học Tây Nguyên là trường đại học đào tạo đa lĩnh vực, có uy tín, chất lượng; là trung tâm nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ mang tầm Quốc gia trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, nông - lâm nghiệp, môi trường, kinh tế, tự nhiên và xã hội; đảm bảo cho người học sau khi tốt nghiệp có trình độ và kỹ năng đáp ứng nhu cầu nhân lực của xã hội.

- Tăng cường mở rộng quan hệ hợp tác đối tác trong và ngoài nước, nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động KHCN và QHQT. Khuyến khích các cá nhân, đơn vị tìm kiếm các đối tác hợp tác nghiên cứu, liên kết với các tổ chức và đơn vị nhằm đa dạng hóa, đa phương hóa trong hợp tác và nghiên cứu khoa học góp phần tăng cường nguồn thu cho Nhà trường từ các hoạt động KHCN.

### **3.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp**

#### *3.2.2.1. Nhiệm vụ thực hiện các hoạt động giai đoạn 2021-2025*

- Tăng cường đầu tư các nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Nhà trường góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc Tây Nguyên và cả nước.

- Tích cực đổi mới quản lý nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động KHCN và QHQT trong các lĩnh vực thuộc thế mạnh của Nhà trường. Khuyến khích các hoạt động có tính liên ngành, liên vùng, liên quốc gia và đặc biệt quan tâm đến các chương trình có tính trọng điểm.

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý về quản lý các hoạt động KHCN và QHQT phù hợp với kế hoạch, chiến lược, mục tiêu, sứ mạng và tầm nhìn của Nhà trường giai đoạn phát triển 2021-2025, đáp ứng yêu cầu hiệu quả, công khai, minh bạch và hiện đại.

- Tăng cường vai trò của đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong phát triển nghiên cứu khoa học trong sinh viên, bằng các hoạt động cụ thể như: giới thiệu các chủ đề nghiên cứu khoa học trong sinh viên, tổ chức các hội thi khoa học và tập huấn kiến thức nghiên cứu khoa học, sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên.

- Duy trì, mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa các mối quan hệ với đối tác trong và ngoài nước, đặc biệt đối tác tại các tỉnh Tây Nguyên. Từ đó thu hút nguồn lực phát triển KHCN, đào tạo nguồn nhân lực và đặc biệt nguồn nhân lực trẻ có tiềm năng cho Nhà trường.

#### 3.2.2.2. Giải pháp thực hiện

- Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực khoa học trong nước và quốc tế, đặc biệt quan tâm các nhà khoa học có trình độ, học hàm, học vị. Trên cơ sở đó giải quyết tốt các nhiệm vụ KHCN đáp ứng yêu cầu của quốc tế, địa phương và cả nước

- Đẩy mạnh đầu tư, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn lực về cơ sở vật chất, trang bị các phòng thí nghiệm hiện đại các cấp Viện, Khoa, bộ môn để triển khai các chương trình, đề tài khoa học ứng dụng công nghệ cao đáp ứng được yêu cầu về KHCN và đào tạo trong thời đại mới.

- Thành lập các nhóm nghiên cứu, nhóm nghiên cứu mạnh đáp ứng nhu cầu giải quyết các nghiên cứu chuyên ngành, liên ngành và đặc thù vùng Tây Nguyên. Phát huy hơn nữa vai trò của hội đồng khoa học và đào tạo các cấp trong công tác đề xuất nhiệm vụ KHCN.

- Xây dựng các quy định về chế độ ưu tiên, khuyến khích nhằm động viên các tập thể, nhóm nghiên cứu và cá nhân công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

- Tiếp tục cải cách, hoàn thiện khung pháp lý và bộ máy quản lý khoa học công nghệ trong toàn Trường, tiến tới từng bước tiết giảm các thủ tục hành chính không hợp lý và xây dựng nền quản trị khoa học công nghệ hiện đại. Xây dựng các chính sách phù hợp nhằm khuyến khích sự tham gia nghiên cứu khoa học và các hoạt động khoa học công nghệ khác của cán bộ và sinh viên.

- Tăng cường vai trò của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát động phong trào nghiên cứu khoa học trong sinh viên, theo các hình thức nhóm chuyên môn, chi đoàn, liên chi đoàn. Tạo điều kiện cho sinh viên sớm tiếp cận với phương pháp nghiên cứu khoa học và biến kiến thức học tập lý thuyết trở thành kết quả khoa học có tính ứng dụng thực tiễn cao.

- Đa dạng hóa các loại hình hợp tác quốc tế. Chủ động tìm kiếm các mối quan hệ đa phương, song phương. Nhằm thu hút các nguồn lực KHHCN chất lượng cao phục vụ công tác đào tạo, phát triển KHHCN và công bố quốc tế các sản phẩm khoa học thuộc thế mạnh Nhà trường.

- Thường xuyên tổ chức Hội nghị, Hội thảo trong và ngoài nước, tiến hành sinh hoạt chuyên môn thường xuyên theo nhiều cấp nhằm đánh giá, tổng kết và rút ra các bài học kinh nghiệm kịp thời về công tác NCKH.

### **3.3. Một số chỉ tiêu thực hiện trong giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XII, nhiệm kỳ 2015-2020; Chiến lược phát triển trường Đại học Tây Nguyên giai đoạn 2020-2027 định hướng 2035; Trên cơ sở các đơn vị đăng kí hoạt động KHHCN&QHQT giai đoạn 2021-2025, toàn trường phấn đấu đạt các chỉ tiêu đăng kí như sau:

- Đề tài cấp Quốc gia (hoặc chương trình KHHCN cấp Bộ): 01 đề tài (hoặc chương trình) /5 năm
- Đề tài KHHCN cấp Bộ, Tỉnh tương đương: 8-10 đề tài/năm
- Đề tài cấp cơ sở và cơ sở trọng điểm của cán bộ: 50-60 đề tài/năm
- Đề tài cấp cơ sở của sinh viên: 20-30 đề tài/năm
- Dự án Quốc tế: 01 dự án/năm
- Công bố trên các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus: 40-50 công bố/năm
- Hội đồng Giáo sư Nhà nước công nhận tính điểm Tạp chí: 02 chuyên ngành/5 năm
- Thành lập 1-2 nhóm nghiên cứu và 3-5 nhóm nghiên cứu
- Nhà trường, mỗi năm sẽ ký kết biên bản ghi nhớ (MOU) với 6-8 đối tác trong nước; 2-3 đối tác nước ngoài.

Ngoài ra, hằng năm Nhà trường tiến hành tổ chức 2-3 lớp tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế cho giáo viên, đặc biệt là các cán bộ, giảng viên, trẻ và sinh viên.

**HIỆU TRƯỞNG**

